



A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. PHẦN VĂN BẢN

1. Ôn tập kiến thức:

- Kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản Thơ lục bát (Bài 2), Kí (Bài 3), Văn bản nghị luận (Bài 4).

- Ôn luyện thêm một số văn bản ngoài sách giáo khoa cùng thể loại.

2. Yêu cầu:

- Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản: phương thức biểu đạt, thể loại, ngôi kể...

- Nhận biết kiến thức tiếng Việt được sử dụng trong văn bản.

- Biết cảm thụ về chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong một văn bản kí

- Trình bày ý kiến về một vấn đề

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Ôn tập kiến thức:

- Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy);

- Biện pháp tu từ ẩn dụ;

- Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn

- Thành ngữ, dấu chấm phẩy.

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kiến thức cơ bản: khái niệm, đặc điểm, công dụng của các kiến thức trên.

- Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể

3. Một số bài tập tham khảo:

Bài 1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu văn sau:

a) Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt.

(Truyện thuyết Thánh Gióng)

b) Khi cậu bé vừa khôn lớn thì mẹ chết. Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại.

(Truyện cổ tích Thạch Sanh)

Bài 2. Xác định nghĩa của các từ chân, chạy trong mỗi trường hợp sau đây:

a) Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi và khi trèo lên xe, tôi rú cả chân lại.

(Nguyễn Hồng)



b) Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

(Ca dao)

c) Giặc đã đến chân núi Trâu.

(Truyền thuyết Thánh Gióng)

Bài 3. Tìm các từ mượn và cho biết nguồn gốc của những từ đó trong các câu văn sau:

a) Chú bé vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.

(Truyền thuyết Thánh Gióng)

b) Đó là lần đầu tiên tôi thấy ô tô.

(Thời thơ ấu của Hon- đơ)

III. PHẦN VIẾT

1. Ôn tập kiến thức:

- Viết đoạn văn cảm thụ văn học
- Viết bài văn tự sự

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kỹ năng viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy) có bố cục 3 phần rõ ràng.
- Nắm vững kỹ năng viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 7 câu. Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát

3. Một số bài tập tham khảo:

- Viết bài văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em
- Viết đoạn văn (khoảng 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về bài ca dao sau:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

B. ĐỀ MINH HỌA

Phần I: Đọc - hiểu (4 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*



*Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích *Bài thơ Hắc Hải* – Nguyễn Đình Thi)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra một đặc điểm nổi bật của thể thơ đó trong bài thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra 2 hình ảnh tiêu biểu miêu tả hình ảnh con người Việt Nam trong bài thơ trên. Hai hình ảnh đó giúp em cảm nhận được những vẻ đẹp nào của con người Việt Nam?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*“Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

Câu 4. Bài thơ trên khơi gợi trong em cảm xúc, suy nghĩ gì?

Phần II. Viết (6 điểm)

Câu 1. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 6 câu) ghi lại cảm xúc của mình về bài thơ được dẫn ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. Ai cũng có những kỉ niệm vui, buồn trong cuộc sống. Có những kỉ niệm để lại dấu ấn sâu đậm trong kí ức mỗi chúng ta. Em hãy viết bài văn (khoảng 1 trang giấy thi) kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân.



2. MÔN TOÁN

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. SỐ HỌC (từ đầu đến hết bài “Phép trừ các số nguyên”)

- Thứ tự thực hiện phép tính trong N.
- Tính chất chia hết. Dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9.
- Số nguyên tố, hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.
- Ước chung, ƯCLN, bội chung, BCNN
- Tập hợp số nguyên.
- Phép cộng, phép trừ các số nguyên.

II. HÌNH HỌC (từ đầu đến hết chương III)

- Ghi nhớ các yếu tố cơ bản và cách vẽ các hình: Tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.
- Tính chu vi và diện tích các hình.
- Nhận biết các hình có trục đối xứng và tâm đối xứng.

B. BÀI TẬP MINH HỌA.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả phép tính $2^2 \cdot 8$ dưới dạng lũy thừa của 2 là:

- A. 2^9 B. 2^3 C. 2^5 D. 2^6

Câu 2. Kết quả phép tính $2021^0 : 1^{2021}$ bằng

- A. 1 B. 0 C. 2021 D. 2020

Câu 3. Cho biểu thức $A = 121 - 21 \cdot (2^3 - 3)$. Giá trị của A là:

- A. 500 B. 300 C. 16 D. 1.

Câu 4. Kết quả phép tính $5^7 \cdot 18 - 5^7 \cdot 13$ là

- A. 5 B. 5^6 C. 5^7 D. 5^8

Câu 5. Kết quả nào sau đây không bằng $2^4 \cdot 4^2$

- A. 16^2 B. 2^8 C. 8^2 D. 4^4

Câu 6. Nếu $x^3 - 42 = 22$ thì x bằng:

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 8

Câu 7. Tìm các chữ số biết rằng $\overline{23x5y}$ chia hết cho 2, 5 và 9

- A. $x=8; y=0$. B. $x=6; y=0$. C. $x=0; y=8$. D. $x=2; y=5$.

Câu 8. Cho $N = \overline{3a74b}$ chia hết cho 5 và 9 nhưng không chia hết cho 2. Khi đó $a - b$ là

- A. 3. B. 0. C. -3. D. 1.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 9. Nếu $a : 3$ và $b : 6$ thì:

- A. $(a+b):3$. B. $(a-b):6$. C. $(a-b):9$. D. $(a+b):18$

Câu 10. Số nguyên tố có:

- A. 1 ước B. 2 ước C. 3 ước D. không có ước nào

Câu 11. Số 24 phân tích ra thừa số nguyên tố là

- A. 2.12 B. $2^3.3$ C. 1.24 D. $2^2.6$

Câu 12. Các số tự nhiên x thỏa mãn $x : 12$ và $20 \leq x \leq 40$ là:

- A. 12, 24 B. 24, 36 C. 12, 48 D. 36, 48

Câu 13. Phát biểu nào sau đây là sai:

- A. Số 0 không là số nguyên tố cũng không là hợp số
B. Số 1 là số nguyên tố bé nhất
C. Số 2 là số nguyên tố chẵn duy nhất
D. Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là 2, 3, 5, 7

Câu 14. Số 30 có bao nhiêu ước nguyên tố:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 15. Ta có $400 = 2^4.5^2$, vậy 800 phân tích ra thừa số nguyên tố được kết quả nào?

- A. $2^5.5^2$ B. 8.100 C. $2^3.5^2$ D. $2^5.5$

Câu 16. Cho m vừa là ước của 75, vừa là bội của 15

- A. $m \in \{15; 45\}$ B. $m \in \{15; 75\}$ C. $m \in \{15\}$ D. $m \in \{15; 45; 75\}$

Câu 17. Cho $a = 3^2.2^3.5$ và $b = 3^3.5^2$. Ta có ƯCLN(a, b) là:

- A. $3^2.2^3$ B. $3^2.2.5$ C. $3^2.5$ D. $3^2.5^2$

Câu 18. Cho ƯCLN(a, b) = 16. Tập hợp ƯC(a, b) là:

- A. $\{0; 2; 4; 8; 16\}$ B. $\{1; 2; 4; 8; 16\}$ C. $\{0; 16; 32; \dots\}$ D. $\{2; 4; 8; 16\}$

Câu 19. Cho $a = 2.3.7$; $b = 2.5.7$; $c = 2^2.3^2.5$ Ta có BCNN(a, b, c) là:

- A. $2^2.3^2.7$ B. $2^2.3^2.5$ C. $2^2.3^2.5.7$ D. $2.3.5.7$

Câu 20. Cho BCNN(a, b) = 15. Tập hợp BC(a, b) là:

- A. $\{1; 15; 30; 45; \dots\}$ B. $\{1; 3; 5; 15\}$
C. $\{0; 15; 30; 45; \dots\}$ D. $\{15; 30; 45; 60; \dots\}$

Câu 21. Tính giá trị của biểu thức $\frac{5}{6} - \frac{1}{5} + \frac{2}{15}$ được kết quả là

- A. $\frac{23}{30}$ B. $\frac{7}{6}$ C. $\frac{-1}{2}$ D. $\frac{-23}{30}$

Câu 22. Tập hợp các số nguyên gồm:

- A. Số 0 và các số nguyên dương



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- B. Số 0 và các số nguyên âm
C. Các số nguyên âm và các số nguyên dương
D. Các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương

Câu 23. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. $0 < -14$ B. $-12 = 12$ C. $-123 < 123$ D. $15 > 20$

Câu 24. Sắp xếp các số: -2; 10; 0; +2; -11; -25 theo thứ tự giảm dần là:

- A. -25; -11; -2; 0; +2; 10 B. 10; -2; 0; 2; -11; -25
C. -25; -11; -2; 0; 10; +2 D. 10; +2; 0; -2; -11; -25

Câu 25. Liệt kê các phần tử của tập hợp $B = \{x \in \mathbb{Z} \mid -3 \leq x < 3\}$ là:

- A. -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3 B. -3; -2; -1; 0; 1; 2
C. -2; -1; 0; 1; 2; 3 D. -2; -1; 0; 1; 2

Câu 26. Điểm cách -1 ba đơn vị theo chiều âm là:

- A. 3 B. 3 C. -4 D. 4

Câu 27. Số đối của (-68) là:

- A. -86 B. 86 C. -68 D. 68

Câu 28. Kết quả đúng của phép tính $3 - (2 + 3)$ là:

- A. -2 B. 4 C. 8 D. 2

Câu 29. Tổng tất cả các số nguyên n thỏa mãn $-2 < n \leq 2$ là:

- A. 0 B. 2 C. -2 D. 4

Câu 30. Cho biết $-x - 6 = 18$. Kết quả đúng khi tìm số nguyên x là:

- A. -3 B. 12 C. 24 D. -24

Câu 31. Bảng sau chỉ nhiệt độ trung bình của 4 hành tinh như sau:

Hành tinh	Sao Mộc	Sao Hải Vương	Sao Hỏa	Sao Thiên Vương
Nhiệt độ	-150°	-220°	-180°	-214°

Hỏi hành tinh nào lạnh nhất?

- A. Sao Mộc C. Sao Hỏa
B. Sao Hải Vương D. Sao Thiên Vương

Câu 32. Để di chuyển giữa các tầng của tòa nhà cao tầng, người ta sử dụng thang máy. Tầng có mặt sàn là mặt đất được gọi là tầng G. Tầng dưới tầng G lần lượt là tầng B1, B2,... Người ta biểu diễn vị trí tầng G là 0, tầng B1 là -1, tầng B2 là -2. Bạn Hoa đang ở tầng 10, sau đó thang máy đi xuống 12 tầng rồi đi lên 5 tầng. Số nguyên biểu thị vị trí tầng của bạn Hoa khi kết thúc hành trình là:

- A. -2 B. 3 C. 5 D. 7



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 33. Cho phát biểu sau: “..... là hình có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau bằng 60° ”. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

- A. Hình vuông
B. Hình lục giác đều
C. Hình tam giác đều
D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 34. Cho các biển báo giao thông dưới đây:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Phát biểu nào dưới đây là đúng?

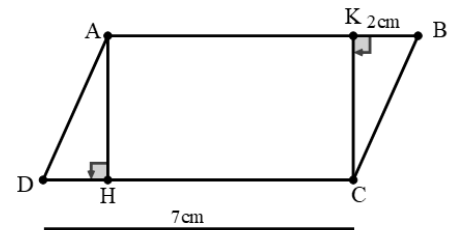
- A. Hình 1 là biển báo dừng lại có hình lục giác đều.
B. Hình 2 là biển báo chỉ đường có hình vuông.
C. Hình 3 là biển báo đường giao nhau có hình tam giác đều.
D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 35. Phát biểu nào dưới đây là sai?

- A. Hình vuông có hai đường chéo vuông góc với nhau.
B. Hình lục giác đều có sáu góc bằng nhau.
C. Hình tam giác đều có ba đường chéo bằng nhau.
D. Hình vuông có bốn góc bằng nhau bằng 90° .

Câu 36. Cho hình bình hành ABCD có diện tích bằng 28 cm^2 và $CD = 7 \text{ cm}$. Vẽ AH vuông góc với CD và CK vuông góc với AB (Hình 42), biết $BK = 2 \text{ cm}$. Diện tích hình chữ nhật AHCK là:

- A. 20 cm^2 B. 10 cm^2 C. 14 cm^2 D. 35 cm^2



Câu 37. Hình thang cân có độ dài 2 cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m, 30m, 25m, có diện tích là:

- A. 1750 m^2 . B. 175 m^2 . C. 875 m^2 . D. 8750 m^2 .

Câu 38. Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. Hình a), Hình b), Hình c)

B. Hình a), Hình c), Hình d)

C. Hình b), Hình c), Hình d)

D. Hình a) và Hình c)

Câu 39. Cho hình vẽ sau:

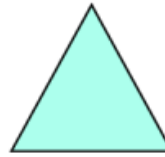
Có bao nhiêu hình có tâm đối xứng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4



Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



Cánh diều

Câu 40. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Hình thoi có tâm đối xứng nhưng không có trục đối xứng.

B. Hình thang cân có trục đối xứng, nhưng không có tâm đối xứng.

C. Hình bình hành vừa có tâm đối xứng, vừa có trục đối xứng.

D. Hình chữ nhật có trục đối xứng nhưng không có tâm đối xứng.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $75 - (3.5^2 - 4.3^2)$

b) $80 - [30 - (5 - 1)^2]$

c) $172.85 + 15.172 - 120$

d) $6^2 : 4.3 + 2.5^2$

e) $5.4^2 - 18 : 3^2 + 2020^0$

f) $3^3.16 + 27.59 + 3^3.25$

g) $1449 - \{[(216 + 184):8].9\}$

h) $75 - (3.5^2 - 4.2^3)$

Bài 2. Thực hiện phép tính:

a) $(-15) + (-23)$

b) $(-64) + (-17)$

c) $(+61) + (+27)$

d) $(-45) + (-45)$

e) $(-37) + 0$

f) $(+37) - (+21)$

g) $(-10) + (+24)$

h) $(-54) - (-84)$

j) $324 + (-68) + (-24) + (-32)$

k) $-37 - (-112) + 227 - 512$

l) $125 - (374 + 325) - 1074$

m) $10 + (-24) + (-28) + 14 + (-12)$

o) $(-596) + 2011 + 1989 + (-404) + 189$

p) $(-34) + [(-157) + 54 + (-43)]$

q) $1 + (-2) + 3 + (-4) + \dots + 99 + (-100)$

Bài 3. Tìm số tự nhiên x biết:

a) $123 - 5.(x + 4) = 38$

b) $10 + 2x = 2.(3^2 - 1)$

c) $2.x - 138 = 2^3.3^2$

d) $231 - (x - 6) = 1339 : 13$

e) $(105 - x) : 2^5 = 3^0 + 1$

f) $12.(x - 1) : 3 = 4^3 + 2^3$

g) $(3^x - 81)(2x - 14) = 0$

h) $5^{2x-3} - 2.5^2 = 5^2.3$

i) $2^{x+3} : 8 = 128 : 4$

Bài 4. Tìm số x nguyên biết

a) $(x - 84) - 123 = -16$

b) $(53 - x) - (-75) = 97$

c) $x - 3 = (-18) + 22$



d) $3 - x = -15$

e) $27 + (5 - x) = 23 + (-19)$ f) $-x + 30 + (-16) = -18$

Bài 5. Tìm x, y biết:

a) $\overline{x852y}$ chia hết cho 3; 5

b) $\overline{x63y}$ chia hết cho 2, 3, 5, 9

Bài 6.

a) Tìm ƯCLN và BCNN của

1) 90; 120

2) 45; 48

3) 60; 144

4) 48; 60; 72

b) Tìm ƯC và BC của

1) 16; 24

2) 90; 126

3) 36; 90; 148

4) 54; 60; 78

c) Tìm số tự nhiên x biết

1) $36 : x, 54 : x$ và $2 < x < 10$

2) $x : 10, x : 12, x : 15$ và $30 < x < 70$

3) $480 : x, 600 : x$ và x lớn nhất

4) $x : 12, x : 25, x : 30$ và $0 < x < 500$

5) $x : 8 ; x : 10 ; x : 15$ và $450 < x < 500$

6) $(x+2) : 16 ; (x+2) : 18$ và x là số tự nhiên nhỏ nhất

Bài 7. Một đội văn nghệ lớp 6 có 24 nam và 168 nữ. Có thể chia đội văn nghệ đó nhiều nhất thành mấy tổ để số nam và số nữ được chia đều vào các tổ. Khi đó mỗi tổ có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài 8. Một số sách trên giá sách khi xếp thành từng bó 10 cuốn, 12 cuốn, 15 cuốn đều vừa đủ bó. Biết số sách trong khoảng từ 150 đến 200 cuốn. Tính số sách.

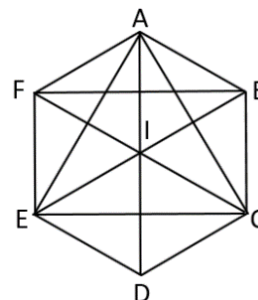
Bài 9. Lớp 6A có 40 học sinh, lớp 6B có 42 học sinh, lớp 6C có 48 học sinh. Trong ngày khai giảng, ba lớp cùng xếp hàng dọc như nhau để diễu hành mà không lớp nào có người lẻ hàng. Tính số hàng dọc nhiều nhất có thể xếp được.

Bài 10. Số học sinh khối 6 của trường trong khoảng từ 200 đến 400. Khi xếp hàng 12, 15, 18 đều thừa 5 học sinh. Tính số học sinh.

Bài 11. Ông Alex từ Singapore đến Việt Nam và đi du lịch ở vịnh Hạ Long. Thấy vịnh Hạ Long đẹp quá, ông muốn mua một số bức tranh vẽ về vịnh Hạ Long để tặng cho bạn bè với giá 430 000 đồng mỗi bức. Ông dùng 2500 đô la Singapore (SGD) và đổi thành tiền Việt Nam (VND) để mua các bức tranh trên. Hỏi ông Peter có thể mua được bao nhiêu bức tranh vẽ về vịnh Hạ Long với số tiền trên? (Biết khi đó tỉ giá giữa đô la Singapore và tiền Việt Nam là 1 SGD = 17 000 VND).

Bài 12. Quan sát hình vẽ bên, nêu số lượng và tên của

- Hình lục giác đều
- Hình tam giác đều
- Hình thoi
- Hình thang cân
- Hình chữ nhật





TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

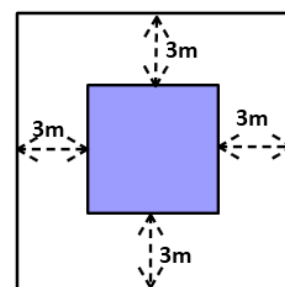
Bài 13. Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- Hình chữ nhật có chiều dài 15cm và chiều rộng 9cm.
- Hình vuông có cạnh 12cm.
- Hình thang cân có độ dài hai đáy là 6cm và 14cm, chiều cao 3cm, cạnh bên 5 cm.
- Hình thoi có cạnh 10 cm, độ dài hai đường chéo là 12cm và 16cm.
- Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm, chiều cao 8cm.

Bài 14. Trên một bức tường hình chữ nhật có kích thước là 4m và 6m, người ta làm một cửa sổ hình thoi có độ dài hai đường chéo là 50cm và 80cm

- Tính diện tích bức tường (bao gồm cả cửa sổ) theo đơn vị mét.
- Người ta sơn bức tường (không tính cửa sổ) cứ 1 mét vuông hết 100g sơn. Hỏi phải mua bao nhiêu kg sơn để sơn hết bức tường trên?

Bài 15. Nhà bạn An có một ao cá hình vuông (màu đậm). Người ta mở rộng xung quanh ao cá mỗi chiều 3m để trồng cỏ. Diện tích trồng cỏ là $169m^2$. Tính diện tích ao cá?



C. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 16. Tìm số tự nhiên a, b biết:

- $a+b=162$; $UCLN(a,b) = 18$
- $a.b = 300$; $UCLN(a,b) = 5$
- $a - b = 84$; $UCLN(a,b) = 28$; $300 \leq a, b \leq 440$
- $a.b = 4320$; $BCNN(a,b) = 360$
- $UCLN(a,b) = 6$; $BCNN(a,b) = 180$
- $BCNN(a,b) + UCLN(a,b) = 55$
- $BCNN(a,b) - UCLN(a,b) = 5$

Bài 17. Tìm số tự nhiên x và y sao cho

- $(2x + 1).(y - 3) = 10$
- $(3x - 2).(2y - 3) = 1$
- $x - 3 = y.(x+2)$
- $(4 - x).(2y - 1) = 9$

Bài 18. Chứng minh rằng: $2n + 1$ và $3n + 1 (n \in \mathbb{N})$ là 2 số nguyên tố cùng nhau

Bài 19. Tìm $n \in \mathbb{N}$ sao cho:

- $n + 6 \vdots n + 2$
- $n + 10 \vdots n - 2$
- $2n + 3 \vdots n - 2$
- $3n + 1 \vdots 11 - 2n$

Bài 20. a) Tìm các số tự nhiên a và b sao cho tích $a.b = 246$ và $a < b$

- Tìm ba số tự nhiên lẻ liên tiếp có tích bằng 2145

Bài 21. Cho $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$

- Chứng minh rằng $A \vdots 15$
- Rút gọn A và tìm số tự nhiên n để $A + 2 = 1024.n$

III. ĐỀ THAM KHẢO



I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Sắp xếp các số sau theo giá trị tăng dần: 0; -56; 29; -27; 15

A. 29; 15; 0; -27; -56

B. 29; 15; 0; -56; -27

C. -56; -27; 0; 15; 29

D. -27; -56; 0; 15; 29

Câu 2. Tổng của các số nguyên x thỏa mãn điều kiện $-4 \leq x < 4$ là:

A. 0

B. -8

C. 4

D. -4

Câu 3. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Số 0 là số nguyên dương nhỏ nhất.

B. -99 là số nguyên âm nhỏ nhất.

C. Tập hợp số nguyên gồm số nguyên âm và số nguyên dương

D. Tập hợp số nguyên gồm số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương.

Câu 4. Cho số $a = 2^2 \cdot 3^3 \cdot 5$ và $b = 2 \cdot 5 \cdot 7$. Khi đó, $UCLN(a, b) = ?$

A. $UCLN(a, b) = 2 \cdot 5 = 10$

B. $UCLN(a, b) = 2 \cdot 3 \cdot 5 \cdot 7 = 210$

C. $UCLN(a, b) = 2^2 = 4$

D. $UCLN(a, b) = 2^2 \cdot 5 = 20$

Câu 5. Khẳng định nào sau đây là sai:

A. Số 0 không là số nguyên tố cũng không phải là hợp số.

B. Mọi số nguyên tố đều là số lẻ.

C. Hợp số là số tự nhiên lớn hơn 1, có nhiều hơn hai ước.

D. Có hai số tự nhiên liên tiếp đều là các số nguyên tố.

Câu 6. Tổng $(-24) + 36$ bằng:

A. -12

B. -60

C. 12

D. 60

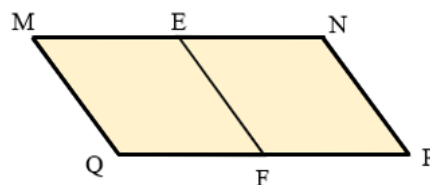
Câu 7. Ghép hai hình thoi (có chu vi mỗi hình là 16 cm) thành hình bình hành như hình bên. Tính chu vi của hình bình hành MNPQ.

A. 16 cm

B. 12 cm

C. 24 cm

D. 8 cm



Câu 8. Số hình thang cân và lục giác đều có trong hình bên lần lượt là:

A. 8; 1

B. 6; 2

C. 6; 1

D. 8; 2

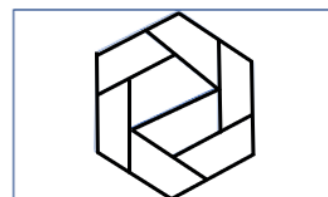
Câu 9. Cho đoạn thẳng AB dài 8 cm. Biết O là tâm đối xứng của đoạn AB. Khi đó, độ dài đoạn OB bằng:

A. 2 cm

B. 8 cm

C. 16 cm

D. 4 cm

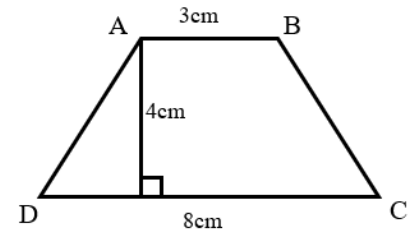




TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 10. Cho hình bên. Diện tích của hình thang ABCD là:

- A. 96 cm^2 B. 22 cm^2
C. 44 cm^2 D. 20 cm^2



Câu 11. Hình nào sau đây có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 12. Người ta dùng một sợi dây kẽm dài 24 cm uốn thành một hình vuông (không thừa ra đoạn dây kẽm nào). Hỏi hình vuông đó có diện tích bằng bao nhiêu?

- A. 24 cm^2 B. 6 cm^2 C. 36 cm^2 D. 12 cm^2

II. TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể):

- a) $38.126 - 38.26$ b) $142 + (-65) + (-42) + (-35)$
c) $54 - 4.(2^3 - 5)^2 + 1^{2022}$

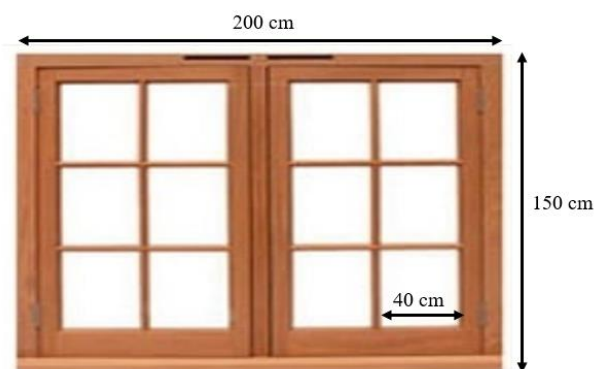
Bài 2 (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x, biết:

- a) $2x + 17 = 55$ b) $6.(15 - x) = (-31) + 49$
c) $200 : 5^{x-3} - 2022^0 = 7$

Bài 3 (1,5 điểm). Nhà bác Mai có một vườn hoa cúc đến mùa thu hoạch. Bác hái được một số hoa khoảng từ 200 đến 250 bông đem đi bán. Hỏi bác Mai đã hái được bao nhiêu bông, biết rằng nếu bó thành từng bó 10 bông, 15 bông hay 20 bông đều vừa đủ.

Bài 4 (2 điểm). Một cửa sổ bằng gỗ hình chữ nhật có cấu tạo và kích thước như hình bên, mỗi ô vuông được lắp kính có cạnh 40 cm.

- a) Tính diện tích mỗi ô kính.
b) Để chuẩn bị đón tết, người ta sơn lại phần gỗ cho mới. Biết giá tiền công sơn 1 m^2 gỗ là 100 000 đồng (Bỏ qua các mối nối). Hỏi chi phí cần để sơn lại cửa sổ này là bao nhiêu?



Bài 5 (0,5 điểm). Cho $A = 3^{42} + 2^{42} + 3^{40} + 2^{40}$



I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án **đúng** của mỗi câu vào bài làm:

Câu 1. Giá trị của lũy thừa 3^3 là

- A. 9 B. 6 C. 3 D. 27

Câu 2. Tổng $(-13) + 21$ bằng

- A. 7 B. - 8 C. 8 D. -7

Câu 3. Kết quả của phép tính $3^5 : 3^3 + 3^0$ bằng

- A. 7 B. 10 C. 9 D. 8

Câu 4. Sắp xếp các số -5 ; 0 ; -27 ; 9 sau theo giá trị **tăng dần**

- A. -5; -27 ; 0 ; 9 B. -27 ; 0 ; -5 ; 9
C. -27 ; -5 ; 0 ; 9 D. 9; 0 ; -5 ; -27

Câu 5. Số chia hết cho cả 3 và 5 là

- A. 710 B. 227 C. 525 D. 243

Câu 6. Cho $a = 3^2.7^5$. Các ước nguyên tố của a là

- A. 3; 5 B. 3; 7 C. 2; 5 D. 3; 2

Câu 7. Nếu $a : 3$ và $b : 3$ thì

- A. $a + b : 3$ B. $a + b : 6$ C. $a + b : 9$ D. $a+b : 12$

Câu 8. ƯCLN(10; 20) bằng

- A. 5 B. 2 C. 10 D. 20

Câu 9. Kết quả phân tích số 24 ra thừa số nguyên tố là

- A. 3.8 B. $2^3.3$ C. 4.6 D. 2.12

Câu 10. Số đối của số (-53) là

- A. - 35 B. 35 C. 53 D. 15

Câu 11. Số hình thang cân và lục giác đều có trong hình bên lần lượt là:

- A. 8; 2 B. 6; 2
C. 8; 1 D. 6; 1



Câu 12. Hình nào **không phải** là hình có trục đối xứng

- A. Hình vuông B. Hình thoi C. Hình thang cân D. Hình bình hành

II. TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

- a) $71.49 + 71.51$ b) $240 : [54 - (3^2.2 - 11)^2]$



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

c) $(-153) + (-67) + 53 + 167$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x , biết

a) $(x - 5) + 13 = 25$

b) $126 : (x + 3) = (-15) + 17$

c) $3^{x+2} - 3 = 2^4 \cdot 15$

Bài 3 (2 điểm).

a) Tìm BCNN(18, 60) từ đó tìm BC(18, 60).

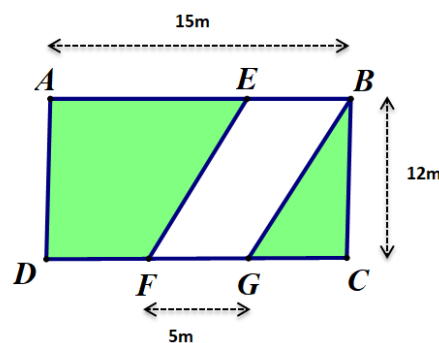
b) Trong đợt tổng kết phát phần thưởng cuối tháng, cô giáo đem chia đều 54 quyển vở, 45 cái thước và 36 cục tẩy vào các phần thưởng và không thừa bất cứ cái nào. Hỏi cô giáo chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó, mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bao nhiêu cái thước và bao nhiêu cục tẩy?

Bài 4 (1,5 điểm). Một mảnh đất hình chữ nhật ABCD với các số liệu được cho trên hình vẽ.

a) Hãy tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật.

b) Một con đường hình bình hành EBGF cắt qua mảnh đất hình chữ nhật. Diện tích còn lại của mảnh đất được dùng để trồng cỏ. Biết mỗi mét vuông cỏ giá 40 000 đồng. Tính số tiền mua cỏ để trồng hết diện tích đó?

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm số tự nhiên chẵn n để $3n + 2 : n - 2$





3. MÔN TIẾNG ANH

REVISION CONTENTS

From Unit 1 to Unit 5

I. Topics:

- | | |
|------------------|---------------------------------|
| 1. My new school | 4. My neighbourhood |
| 2. My home | 5. Natural wonders of the world |
| 3. My friends | |

II. Vocabulary:

School things and activities
Types of houses
Body parts and appearance/ Personality
Places/ Directions
Travel items/ Things in nature

III. Grammar

The present simple
Verb (study, have, do, play) + noun
Adverbs of frequency
There is/ There are
Prepositions of place
Possessive Case
The present continuous
Comparative adjectives: long and short adjectives
Countable and Uncountable nouns
Modal verb: must/ mustn't

IV. Pronunciation:

Sounds: / əʊ / and / ʌ /
Sounds: /z/, /s/
Sounds: /i:/ and /I/

PRACTICE

I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the pronunciation of the underlined part in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| 1. A. k <u>i</u> nd | B. conf <u>i</u> dent | C. n <u>i</u> ce | D. l <u>i</u> ke |
| 2. A. ph <u>o</u> to | B. c <u>o</u> ld | C. br <u>o</u> ther | D. h <u>o</u> me |
| 3. A. b <u>e</u> autiful | B. b <u>e</u> ach | C. ch <u>e</u> ap | D. p <u>e</u> aceful |
| 4. A. l <u>a</u> ke | B. b <u>a</u> g | C. t <u>a</u> ke | D. n <u>a</u> ture |
| 5. A. i <u>s</u> land | B. pl <u>a</u> ster | C. s <u>ch</u> ool | D. exp <u>e</u> nsive |



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 6. A. <u>fun</u> | B. <u>st</u> udent | C. <u>hun</u> gry | D. <u>sun</u> |
| 7. A. <u>teach</u> er | B. <u>ch</u> ess | C. <u>lun</u> ch | D. <u>sch</u> ool |
| 8. A. <u>co</u> oker | B. <u>anc</u> ient | C. <u>co</u> ver | D. <u>co</u> me |
| 9. A. <u>un</u> ion | B. <u>un</u> iversity | C. <u>bu</u> t | D. <u>hu</u> mour |
| 10. A. <u>ch</u> ildren | B. <u>ch</u> emist | C. <u>wa</u> tch | D. <u>ca</u> ch |
| 11. A. <u>st</u> ove | B. <u>co</u> ld | C. <u>wor</u> ry | D. <u>ho</u> ld |
| 12. A. <u>ne</u> ck | B. <u>pro</u> ject | C. <u>ev</u> ening | D. <u>le</u> g |
| 13. A. <u>li</u> ghts | B. <u>de</u> sk <u>s</u> | C. <u>ha</u> ll <u>s</u> | D. <u>la</u> mp <u>s</u> |
| 14. A. <u>ab</u> ove | B. <u>lo</u> ve | C. <u>mo</u> nday | D. <u>no</u> tebook |
| 15. A. <u>th</u> ink | B. <u>i</u> dea | C. <u>crea</u> tive | D. <u>bi</u> g |

II. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-----------------|-------------|---------------|--------------|
| 1. A. kitchen | B. behind | C. picture | D. villa |
| 2. A. patient | B. curious | C. careful | D. between |
| 3. A. palace | B. temple | C. forest | D. police |
| 4. A. modern | B. peaceful | C. attraction | D. river |
| 5. A. country | B. decide | C. weather | D. village |
| 6. A. classmate | B. reply | C. notebook | D. cupboard |
| 7. A. peaceful | B. friendly | C. funny | D. dislike |
| 8. A. suburb | B. idea | C. badminton | D. boring |
| 9. A. desert | B. prepare | C. wardrobe | D. special |
| 10. A. surround | B. crazy | C. funny | D. landscape |

III. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer for each question.

1. Look at the signs. Choose the best answer for the question.



- A. You can visit the website to find the nearest location that is open.
- B. This store will be moved to the nearest location.
- C. You should pay attention when you find the nearest store.
- D. Please visit the website and shop online.



2. What is the condition of the bicycle's tyres according to the advertisement?



A. They are brand new

B. The advertisement doesn't mention the tyres

C. They need to be replaced

D. They are in good condition

3. What subject does John need help with?



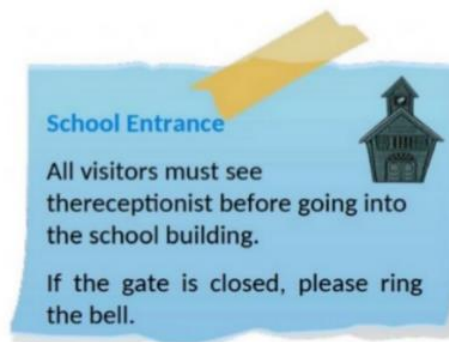
A. Geography

B. Math

C. English

D. History

4. What should visitors do if the gate is closed?



A. Call the school office

B. Ring the bell

C. Come back later

D. Wait for someone to open it

5. "What activity is the person inviting their friend to do?"

Hey friend! I hope you're having a good day. I wanted to see if you're up for watching a film this weekend. I heard that a new blockbuster just came out and it's supposed to be really good. Let me know if you're free and we can catch it together.

A. Attend a play

B. Read a book

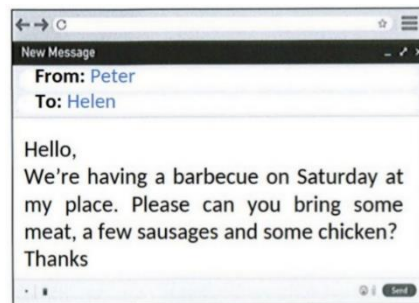
C. Watch a film

D. Go to a museum

6. Look at the signs. Choose the best answer for the question.



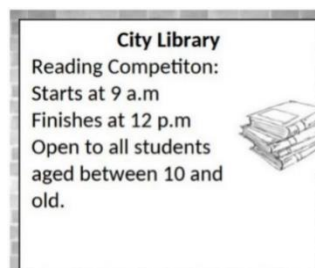
- A. There aren't any numbers on the seats.
 - B. You have to choose your seat when you buy tickets.
 - C. The tickets don't show bus numbers.
 - D. You may sit where you like.
7. What is Peter asking Helen to bring to the barbecue?



- A. Meat, sausages, and chicken
 - B. Bread and condiments
 - C. Dessert and side dishes
 - D. Drinks and salad
8. What does this sign mean?



- A. No parking here.
 - B. Roundabout ahead
 - C. Prohibit Changing Lane
 - D. Slippery road.
9. How long does the reading competition last?



- A. 4 hours
 - B. 2 hours
 - C. 3 hours
 - D. 5 hours
10. Look at the signs. Choose the best answer for the question.



- A. You don't have to use the horn in this area. B. There aren't any horns in this area.
C. You mustn't use the horn in this area. D. You should use the horn only in an emergency.

IV. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct order for each of the paragraphs.

1. Topic: Using the Internet

- a. I use it to find information for my homework.
- b. The internet is very useful for many things.
- c. I can also watch videos and listen to music online.
- d. My parents taught me how to use the internet safely.
- e. Sometimes I chat with my friends using messaging apps.

- A. d-b-a-c-e B. a-b-c-e-d C. b-a-c-e-d D. b-d-a-c-e

2. Topic: My School Uniform

- a. We wear white shirts and blue trousers or skirts.
- b. In my school, we have to wear a uniform.
- c. On Fridays, we can wear our own clothes.
- d. I like wearing a uniform because it's easy to choose clothes.
- e. We also have a special jacket for cold days.

- A. d-b-a-e-c B. c-b-a-d-e C. e-b-a-d-c D. b-a-e-d-c

3. Topic: Using a Computer

- a. I use it to do my homework and research.
- b. I have a computer in my room.
- c. Sometimes I play educational games on it.
- d. My parents taught me how to use it safely.
- e. It's a useful tool for learning new things.

- A. e-b-a-c-d B. b-a-c-d-e C. d-b-a-c-e D. c-b-a-d-e

4. Topic: Learning to Ride a Bicycle

- a. At first, I was scared and needed training wheels.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- b. I learned to ride a bicycle when I was six years old.
- c. My dad helped me practice in the park every weekend.
- d. Now I can ride confidently and even do some tricks.
- e. It was hard at the beginning, but I didn't give up.

A. e-b-a-c-d B. c-b-a-e-d C. a-b-e-c-d D. b-a-e-c-d

5. Topic: A Visit to the Zoo

- a. We saw many different animals there.
- b. Last weekend, I went to the zoo with my family.
- c. My favorite animals were the monkeys and elephants.
- d. We had a picnic lunch in the zoo park.
- e. It was a fun and educational day out.

A. d-b-a-c-e B. c-b-a-d-e C. a-b-c-d-e D. b-a-c-d-e

V. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each question.

- 1. Can you _____ me the salt, please?
A. move B. pass C. have D. turn
- 2. She is always _____ at school, and helps other students with their homework.
A. hard B. hardly C. hard-working D. work hard
- 3. Mary is in the art club. She likes to paint pictures. She is very _____.
A. shy B. kind C. funny D. creative
- 4. Would you mind helping me hang this dress in the _____?
A. sofa B. sink C. wardrobe D. vase
- 5. Nam is such a/an _____ student. He joins many clubs in my school.
A. activity B. active C. activities D. actively
- 6. It's _____ to go home. It's so late.
A. now B. sure C. time D. like
- 7. Please turn _____ the lights. The room is so dark.
A. with B. at C. in D. on
- 8. We should bring along a _____ in case we get lost in the jungle.
A. backpack B. plaster C. compass D. suncream
- 9. Daisy is very _____ to take the test. She is a very good student.
A. kind B. confident C. friendly D. talkative
- 10. At night, the streets look _____ with colourful lights.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. more wonderful B. wonderful more
C. more wonderful than D. wonderful than
11. Is there a theatre _____ your neighbourhood?
A. in B. on C. at D. with
12. _____ the second turning _____ the right.
A. Take - in B. Take - on C. Get - in D. Get - on
13. I want to see famous paintings, so I'm going to visit a(n) _____ at the weekend.
A. art gallery B. temple C. cathedral D. square
14. Those big buildings look _____ than these small ones.
A. newier B. newwer C. more new D. newer
15. A _____ is a place where we go to buy stamps or send letters.
A. library B. post office C. cinema D. school
16. Be quiet! My younger sister _____ upstairs.
A. is sleeping B. sleeps C. sleep D. are sleeping
17. There are many shops near here, so the streets are very busy and _____ during the day.
A. noise B. narrow C. quiet D. noisy
18. It is inconvenient to live far _____ the market and the supermarket.
A. to B. from C. in D. at
19. I live _____ my parents and my younger sister in a town house _____ Ha Noi.
A. with - at B. at - at C. of - in D. with - in
20. Creative students _____ drawings and paintings in the _____ club.
A. do - sport B. join - English C. do - art D. play - judo
21. Going by taxi is more _____ than going by bus.
A. cheaper B. faster C. easier D. expensive
22. Would you like _____ sugar with your coffee?
A. some B. any C. a D. little
23. In the afternoon, students _____ many interesting clubs.
A. join B. do C. play D. have
24. My best friend _____ big brown eyes and a round face.
A. has B. does C. gets D. takes
25. Which dress is _____, this one or that one?
A. expensive than B. expensive C. more expensive D. more expensiver
26. _____ is a place where a stream or river falls down from a high place.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. waterfall B. lake C. mountain D. cathedral
27. Which city is _____: Ha Noi or Ho Chi Minh City?
A. large B. larger C. large than D. more large
28. I often _____ my homework _____ school.
A. study - at B. am doing - after C. do - after D. does - before
29. _____ is a large thick bag for sleeping in, especially when you are camping.
A. A sleeping bag B. A sleep bag C. A sleepy bag D. A bag sleep
30. You _____ travel alone to the mountain. Always go in a group.
A. must B. mustn't C. do D. don't
31. Mary has _____ hair and big _____ eyes.
A. a black-blue B. black-long C. blonde-blue D. blonde-small
32. I finished packing. All my things are in my _____.
A. backpack B. box C. plaster D. sleeping bag
33. What is your _____ subject at school?
A. nice B. favourite C. liking D. excited
34. You _____ be late for school. It's against the school regulations.
A. must B. mustn't C. can D. can't
35. You _____ all necessary things along with you before you start your trip.
A. takes B. taking C. must take D. mustn't take
36. _____ items of hand luggage can I take on the plane?
A. How much B. How many C. How far D. How often
37. Susan is not happy because her results in the competition are _____ than her sister's.
A. good B. better C. worse D. bad
38. Vehicles are moving fast. It's dangerous to _____ the street now.
A. run B. build C. walk D. cross
39. The weather _____ fine today. The sun _____.
A. is - is shinning B. to be - shinning C. am - shine D. are - shines
40. Can you _____ us the _____ to the post office, please?
A. show - street B. tell - way C. tell - road D. show - road

VI. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. "Where is your house?" - " _____ "

A. It's in Ha Noi.

B. It's small.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- C. It has three rooms. D. It has two floors.
2. "Do you play football after school?" - " _____ "
- A. Yes, I do. B. No, I'm not.
C. Yes, I don't. D. No, I do.
3. "Where does Phong live?" - " _____ "
- A. That's his house. B. His house is big.
C. He lives in a country house. D. His house has a small yard.
4. "Is your school beautiful?" - " _____ "
- A. Yes, there is. B. No, there isn't.
C. No, they aren't. D. Yes, it is.
5. "Where is your classroom?" - " _____ "
- A. It's big. B. It has 40 students.
C. It's on the first floor. D. It has five floors.
6. "Does your friend walk to school?" - " _____ "
- A. No, he does. B. Yes, he does.
C. Yes, he doesn't. D. No, he isn't.
7. "How old is your brother?" - " _____ "
- A. He is tall. B. He is ten years old
C. He has short hair D. He is a student.
8. "How do you go to school?" - " _____ "
- A. I go to school by bus. B. My school is big.
C. My school isn't far from my house. D. My school has five floors.
9. "Are there trees in your school?" - " _____ "
- A. Yes, they are B. Yes, there are.
C. No, they don't. D. Yes, they do.
10. "How many chairs are there in the kitchen?" - "There _____ six."
- A. am B. is C. are D. have
11. "What's your new address?" - " _____ "
- A. It's the old one. B. Go straight on.
C. Flat 42B, 225 Addison Road. D. What do you want to know?
12. "How about putting a picture on the wall?" - " _____ "
- A. Great idea B. You're welcome.
C. You can put it on D. No. You must not put it on.
-



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

13. "What does your best friend look like?" - "_____"
A. She has bright brown eyes. B. She likes playing badminton
C. She is creative. D. She looks for some new magazines
14. "What is our new teacher like?" - "_____"
A. She likes swimming. B. She's very tall
C. She's kind and gentle. D. She's not well today.
15. "Could you tell me the way to the cinema, please?" - "_____"
A. Go along this street. It's on your left. B. It's a cinema.
C. Near a bookstore D. It's in Ha Noi

VII. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined words.

1. The new theme park is dead **boring**. There aren't many things to do there.
A. uninteresting B. exciting C. sad D. fantastic
2. This building is more **ancient** than that building.
A. modern B. historic C. beautiful D. quiet
3. **Personality** is more important than appearance.
A. Characteristic B. Appearance C. Name D. Date of birth
4. I can **trust** my best friend in everything.
A. rely on B. talk to C. listen to D. smile at
5. I've just had a **terrible** thought. He may never come back from the battle field.
A. great B. horrible C. fantastic D. terrific
6. The cold weather has made it **necessary** to protect the crops.
A. popular B. essential C. incredible D. unbelievable
7. Try to be **quick**! We're late already.
A. slow B. fast C. long D. short
8. Our city was **polluted** with the exhaust fumes emitted from vehicles.
A. clean B. populated C. popular D. dirty
9. Hoa often goes to the **cathedral** with her family at weekends.
A. church B. pagoda C. temple D. square
10. The room is very **tidy** because I always clean it up.
A. messy B. clean C. crazy D. wide

VIII. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined word.

1. I love walking down the **narrow** streets in the Old Quarters at the weekends.
A. broad B. huge C. wide D. thin



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

2. Our family lives in a **big** house in the countryside.

- A. small B. good C. convenient D. tall

3. Food in this country is getting very **expensive**.

- A. fresh B. rare C. overpriced D. cheap

4. My computer is noticeably **slower** than before.

- A. faster B. lower C. shorter D. higher

5. **Local** people in this national have a lot of strange customs and traditions.

- A. regional B. foreign C. provincial D. native

6. She sometimes comes to class **late**.

- A. early B. fast C. easy D. busy

7. Linh often **wastes** money in buying clothes that she just wears a few times.

- A. spends B. pays C. saves D. makes

8. Lan enjoys living in the country side because it is very **quiet**.

- A. silent B. noisy C. busy D. peaceful

9. Melbourne is quite a **safe** city to live in.

- A. peaceful B. secure C. dirty D. dangerous

10. **Modern** technology has now improved our life in all aspects.

- A. updated B. advanced C. outdated D. new

IX. Read the passage and choose the best answers to the questions.

NOISY NEIGHBOURS

Do you sometimes have problems with your neighbours such as noise or littering? Well, the people of Pilton in Somerset, England have such problems every summer. For three or four days every year, the village is full of people of all ages who come here for the annual Glastonbury pop music festival. They usually stay in tents, caravans and motorhomes. They leave drink cans and papers all over the streets. The music plays until the early hours of the morning, and you can hear people talking and singing all night. The quiet country village becomes a nightmare to live in and some villagers are even thinking of moving to another village. A villager said last year "I don't want to stop the Glastonbury Festival. I just want the fans to enjoy the festival without disturbing normal village life."

1. What happens in Pilton, Somerset every summer?

- A. The neighbours are noisy. B. There are many villagers.
C. There is a pop music festival. D. The villagers litter the streets.

2. Visitors litter the streets with _____.

- A. tents B. cans and papers C. motorhomes D. caravans



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

3. How long is the pop music festival every year?

- A. One night.
- B. The whole summer.
- C. Three or four days.
- D. The whole year.

4. What is Pilton like during the rest of the year?

- A. A noisy place.
- B. A quiet village.
- C. A nightmare.
- D. A music concert.

5. The villagers just want to _____.

- A. have a normal life as usual
- B. stop the fans enjoying the festival
- C. move far away
- D. put an end to the festival

X. Choose the correct word A, B, or C for each of the gaps to complete text.

Trang An in Ninh Binh is a charming and (1) _____ site in Viet Nam. The whole picture of Trang An has limestone mountains, forests and golden rice fields. The valleys here are amazingly beautiful like colourful carpets. There are (2) _____ running along these valleys, reflecting the blue sky above. Making boat trips is a perfect way to fully enjoy the (3) _____ here. There are also tens of wonderful natural caves that you should (4) _____ on foot. Many world (5) _____ call Trang An “Ha Long Bay on the land”.

- | | | | |
|-----------------|------------------|------------|-------------|
| 1. A. fantastic | B. active | C. smart | D. terrible |
| 2. A. lakes | B. seas | C. rivers | D. oceans |
| 3. A. scenery | B. neighbourhood | C. people | D. food |
| 4. A. look | B. explore | C. study | D. make |
| 5. A. tours | B. tourists | C. tourism | D. tourers |

XI. Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one.

1. There are many flowers in our garden.

Our garden _____

2. The garden is behind Linh’s house.

Linh’s house _____

3. My favourite room in the house is my bedroom.

I like _____

4. I don’t have a computer in my bedroom.

There isn’t _____

5. The museum is on the left of the stadium.

The stadium _____



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

6. Nga's house is near the river.

Nga's house isn't _____

7. It is not necessary for us to finish homework today.

We don't need _____

8. Quang is lazier than Ha.

Ha is _____

9. Lan's eyes are big and black.

Lan has _____

10. There are some chairs and a table in the kitchen.

We have _____

11. Not many people can understand his lecture.

Only _____

12. It is wrong of us to throw rubbish.

We mustn't _____

13. The tour guide tells us not to throw rubbish.

The tour guide says that we _____

14. The Mekong River is longer than the Red River.

The Red River _____

15. The streets in a city are wider than the roads in the countryside.

The roads in the countryside are _____

XII. Rearrange the words / phrases to make correct sentences.

1. going/ Going/ by/ by/ car/ bicycle/ than/ is/ faster/ much

2. street/ there/ post office/ at/ corner/ a/ the/ of/ the/ is

3. is/ Ho Chi Minh City/ busy and crowded/ for/ too/ me

4. watch/ stay/ at/ home/ Let's/ and/ TV

5. on/ not/ pillows/ there/ the bed/ the guest room/ in/ any/ are

6. every morning/ I/ walk/ school/ my sister/ to/ with



7. friends/ they/ nice/I/ me/ and/ are/ have/ a lot of/ to

8. helping/ physics homework/ at/ my/ is/ present/ with/ my sister/ me

9. a/ a/ is/ maths teacher/ at/ my father/ secondary school

10. blue eyes,/ has/ straight nose/ Grace/ and a/ full lips

11. Trang An Complex /I think/in/ a wonderful / tourist attraction / Viet Nam/is.

12. in/ Are/ natural/ there/ camping sites/ any/ your area?

13. fishing villages/ can/ Tourists/ visit/ there/ and national parks/ many

14. when/ Everyone/ be/ crossing/ the street/ must/ careful.

15. when/ a/ is/ very useful/ go camping/ sleeping bag/ you/ overnight

ĐỀ MINH HOẠ

Listen and choose the best answer for each question.

Question 1. How many rooms are there in Linh's house?

- A. 3 rooms B. 4 rooms C. 5 rooms D. 6 rooms

Question 2. In Linh's room, the desk is near the

- A. bed B. wardrobe C. window D. door

Question 3. In Linh's room, where is the computer?

- A. on the desk B. on the shelf C. on the wall D. near the bed

Question 4. Linh's parents don't have ain their room.

- A. table B. bed C. bookshelf D. TV

Find the word which has a different sound in the part underlined.

Question 5. A. kind B. confident C. nice D. like



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Question 6. A. books B. beds C. wardrobes D. tables

Circle the odd one out.

Question 7. A. calculator B. cooker C. rubber D. ruler

Question 8. A. curly B. creative C. friendly D. confident

Choose the correct answer A, B, C, or D to finish the sentences.

Question 9. It's cold outside. The students.....warm clothes.

A. wear B. wears C. wearing D. are wearing

Question 10. My friends always do their homework. They're.....

A. lazy B. curious C. hardworking D. talkative

Question 11. "What would you like to drink now?" - "....."

A. No, thank you B. Yes, please
C. I like to do nothing D. Orange juice, please

Question 12. They are because they do morning exercises every day.

A. good B. confident C. healthy D. creative

Question 13. Hung often.....his bike to visit his hometown.

A. drives B. flies C. rides D. goes

Question 14. "What are you doing this afternoon?" - "I don't know, but I'd like to.....swimming."

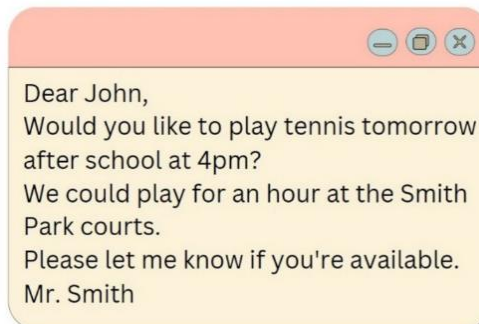
A. have B. do C. play D. go

Question 15. Where is the cat? It'sthe table and the bookshelf.

A. on B. behind C. between D. under

Look at the signs. Choose the best answer for the question.

Question 16. What activity does Mr Smith ask John to do in the message?



A. Playing basketball B. Going for a run
C. Going swimming D. Playing tennis



Question 17. What is the meaning of the sign below?



- A. You can take picture here.
- B. You can buy cameras here.
- C. You would not buy cameras.
- D. You must not use camera here.

Question 18. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

My Favorite Restaurant

- a. Firstly, they serve the best pizza in town.
- b. My favorite restaurant is called "Pizza Palace".
- c. Secondly, the staff is always friendly and the service is quick.

- A. a-b-c B. b-a-c C. a-c-b D. b-c-a

Question 19. Choose the sentence is the best ending for the passage in Question 18.

- A. Finally, I love the cozy atmosphere and colorful decorations.
- B. I love having dinner at home.
- C. My family often go to this noodle restaurant to eat.
- D. On Fridays, our family often go outside to have dinner together.

Read the following passage, then choose the correct answer A, B, C or D.

Jack is my best friend. He is a teacher. He's teaching in a school in London. Every morning he gets up at about 7 o'clock, has breakfast and a cup of coffee. Then he **leaves for** work. The school is **far from** his home, so he can't walk there. He must go by bus. He has lunch at a restaurant nearby. In the afternoon he works until 5 or 5:30 and then he goes home. He doesn't work on Saturdays or Sundays. He goes to the cinema or theatre. He is married and he has a son. He loves his family. They are very happy.

Question 20. What's Jack's job?

- A. a student B. a teacher C. a writer D. a doctor

Question 21. What does "leave for" means ?

- A. run to B. swim to C. fly to D. go to

Question 22. Which is the **OPPOSITE** word of "far from"?

- A. beautiful B. quiet C. fast D. near

Question 23. Where does he have lunch?

- A. at home B. at a restaurant C. at school D. at work



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Question 24. According to the passage, which of the following statements is **NOT** true ?

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|
| A. He doesn't have lunch at home. | C. He doesn't have any son. |
| B. He works in a school. | D. He goes to work by bus. |

Choose the word which best fits each gap.

My grandma is my best friend. She is my father's(25)_____. This year, she (26)_____ 70 years old. She (27)_____ a round face with long, white (28) _____. She teaches me to wash the dishes and cook dinner. She is kind to other people. She helps them when she can. She is funny, too. She (29) _____ me laugh all the time. I love her so much.

Question 25.

- | | | | |
|-----------|-----------|-----------|------------|
| A. mother | B. father | C. sister | D. brother |
|-----------|-----------|-----------|------------|

Question 26.

- | | | | |
|-------|--------|-------|-------|
| A. is | B. are | C. am | D. be |
|-------|--------|-------|-------|

Question 27.

- | | | | |
|---------|--------|-------|--------|
| A. have | B. has | C. is | D. are |
|---------|--------|-------|--------|

Question 28.

- | | | | |
|---------|---------|---------|----------|
| A. nose | B. eyes | C. hair | D. mouth |
|---------|---------|---------|----------|

Question 29.

- | | | | |
|---------|---------|----------|----------|
| A. does | B. play | C. cooks | D. makes |
|---------|---------|----------|----------|

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks from 37 to 40 the most.

- A. tells me stories
- B. we come home on foot in the evening.
- C. our homework
- D. She is my classmate.

My name is Nga and my best friend is Lan. (30)..... We are twelve years old. We are both in grade 6 at Kim Dong Secondary School. Lan lives next to my house. Every day, my father takes us to school on his motorbike, and (31)..... She is an intelligent girl. Her favourite subject is Math, and she is really good at it. Mine is English. We usually help each other with (32)..... Whenever I am sad, Lan always (33)..... to make me happy. I feel really lucky to have a best friend like Lan.

Question 30..... Question 31..... Question 32..... Question 33.....

Choose the correct answers which best fit the blanks in the announcement below.



ANNOUNCEMENT

Opening Ceremony of the School Year 2024 – 2025

The Vietnamese American Schools would like to announce the Opening Ceremony of the School Year 2024 – 2025 at VA schools as follows:

- Time: 6:45, Monday, September 5, 2022.
- Location: VA schools 252 Lac Long Quan (34)....., District 11, HCMC.

Note:

- Parents are kindly requested to take their children (35)..... school on time.
- Students must (36)..... regular uniforms.

- Question 34. A. city B. street C. country D. Vietnam
- Question 35. A. to B. for C. as D. in
- Question 36. A. clothes B. study C. play D. wear

Rearrange the words to make a meaningful sentence.

Question 37. can/ turn on/ the/ please/ lights/ you/ ?

Question 38. you/ would/ have/ a picnic/ to/ like/ next Sunday/ ?

Use the words given to complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence.

Question 39. The lamp is behind the computer.

=> The computer.....

Question 40. There is an air conditioner and a ceiling fan in our living room.

=> Our living room.....



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Chủ đề 5. Một số vật liệu, nhiên liệu và nhiên liệu thông dụng

1. Bài 8. Một số vật liệu, nhiên liệu và nhiên liệu thông dụng

- Tính chất, ứng dụng và lưu ý sử dụng của 1 số vật liệu thông dụng (nhựa, kim loại, cao su, thủy tinh, gốm, gỗ ...).
- Tính chất, ứng dụng: nhiên liệu (xăng, gas); nguyên liệu (quặng, đá vôi).
- Đưa ra được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

2. Bài 9. Một số lương thực- thực phẩm thông dụng

- Kể tên 1 số lương thực - thực phẩm thông dụng.
- Tính chất và vai trò của lương thực- thực phẩm.

II. Chủ đề 6. Hỗn hợp

Bài 10. Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch

- Khái niệm, ví dụ: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch, huyền phù, nhũ tương.

Bài 11. Tách chất ra khỏi hỗn hợp

- Các phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp

III. Chủ đề 7. Tế bào

1. Bài 12. Tế bào - đơn vị cơ sở của sự sống

- Khái niệm, hình dạng và kích thước tế bào
- Điểm giống và khác trong cấu tạo tế bào động vật và tế bào thực vật
- Điểm giống và khác trong cấu tạo tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực
- Sự lớn lên và phân chia của tế bào

2. Bài 13. Từ tế bào đến cơ thể

- Phân biệt sinh vật đơn bào và sinh vật đa bào. Lấy ví dụ
- Các cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào
- Khái niệm: mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy ví dụ
- Kể tên các hệ cơ quan và các cơ quan của cơ thể thực vật và cơ thể người.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

I. Trắc nghiệm chọn đáp án đúng

Câu 1. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là:

- A. hệ cơ quan. B. cơ quan. C. Mô D. tế bào

Câu 2. Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. hoa sen

B. cây cải

C. con nhện

D. tảo thuyền

Câu 3. Cơ thể đơn bào là:

A. Cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào.

B. Cơ thể được cấu tạo từ một tế bào

C. Cơ thể có kích thước lớn.

D. Cơ thể có kích thước nhỏ

Câu 4. Sự lớn lên của tế bào liên quan mật thiết tới quá trình nào dưới đây?

A. Trao đổi chất, cảm ứng và sinh sản

B. Trao đổi chất

C. Sinh sản

D. Cảm ứng

Câu 5. Trong các tế bào quan sát, tế bào nào có kích thước lớn nhất?

A. Tế bào tép bưởi

B. Tế bào biểu bì vảy hành

C. Tế bào biểu bì da ếch

D. Tế bào thịt lá

Câu 6. Tế bào nào dưới đây có dạng hình cầu?

A. Tế bào hồng cầu.

B. Tế bào nấm men

C. Tế bào thần kinh.

D. Tế bào cơ.

Câu 7. Cho các tính chất sau:

(1) là chất rắn

(2) tan trong acid

(3) tan trong nước

(4) không tan trong nước

Các tính chất của đá vôi là:

A. (1), (2), (3)

B. (2), (3), (4)

C. (1), (2), (4)

D. (1), (4)

Câu 8. Việc làm nào có thể bảo đảm an toàn khi sử dụng xăng?

A. Sử dụng điện thoại tại các trạm xăng.

B. Lưu trữ xăng trong các chai nhựa để tiện sử dụng.

C. Để xăng gần nguồn nhiệt.

D. Vận chuyển xăng trong các thiết bị chuyên dụng.

Câu 9. Tính chất nào dưới đây là tính chất chung của nhiên liệu?

A. Cháy được.

B. Nhẹ hơn nước.

C. Tan trong nước.

D. Là chất rắn.

Câu 10. Trường hợp nào dưới đây không phải là chất tinh khiết?

A. Đường.

B. Nước biển.

C. Nước cất.

D. Vàng

II. Tích vào đáp án đúng

Bài 1. Cho các hỗn hợp trong bảng, hãy tích dấu (X) vào cột thích hợp

Hỗn hợp	Dung dịch	Huyền phù	Nhũ tương
Nước khoáng			
Sữa cacao			



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Dầu ăn và nước			
Nước đường			

Bài 2. Cho các ví dụ trong bảng, hãy tích dấu (X) vào cột thích hợp

Ví dụ	Vật liệu	Nguyên liệu	Nhiên liệu
Than đá			
Cao su			
Đá vôi			
Thủy tinh			

III. Ghép cột

Bài 1. Chọn các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào ở cột A với các định nghĩa tương ứng ở cột B và ghi kết quả vào cột đáp án

Cột A	Cột B	Đáp án
1. Mô	a) bao gồm các tổ chức hoạt động thống nhất và nhịp nhàng.	
2. Hệ cơ quan	b) là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện 1 chức năng trong cơ thể.	
3. Cơ quan	c) gồm một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.	
4. Cơ thể	d) là đơn vị cấu trúc và đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.	
5. Tế bào	e) là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.	

Bài 2. Chọn các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào ở cột A với các ví dụ tương ứng ở cột B và ghi kết quả vào cột đáp án

Cột A	Cột B	Đáp án
1. Tế bào	a) thực vật, động vật, người	
2. Mô	b) hệ chồi, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn	
3. Cơ quan	c) tế bào thịt lá, tế bào biểu mô ruột	
4. Hệ cơ quan	d) mô giậu, mô xốp, mô cơ, mô liên kết	
5. Cơ thể	e) thân, lá, dạ dày, tim	



IV. Tự luận

Câu 1.

- Tế bào gồm các phần chính nào? Nêu chức năng của các thành phần đó.
- Nêu điểm giống và khác của tế bào động vật và tế bào thực vật.
- Nêu điểm giống và khác của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

Câu 2. Em hãy nêu phương pháp tách chất thích hợp cho các hỗn hợp sau

- Cát và muối
 - Dầu ăn và nước
 - Dung dịch muối ăn và nước.
-

5. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Học sinh ôn tập trọng tâm các bài:

Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

Bài 10. Hy Lạp và La Mã cổ đại

II. YÊU CẦU

- Nắm vững các sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử, địa danh tiêu biểu
- Nắm được kĩ năng làm bài TL và TN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Gồm 4 điểm TN và 6 điểm TL.

IV. CÂU HỎI GỢI Ý

1) Câu hỏi dạng trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| A. Sông Hoàng Hà và Trường Giang. | B. Sông Ấn và sông Hằng. |
| C. Sông Ô- phrát và sông Ti-grơ. | D. Sông Hồng và sông Đà. |

Câu 2. Từ thế kỉ XXI-III TCN, lịch sử Trung Quốc trải qua các triều đại nào?

- | | |
|----------------------|------------------------|
| A. Hạ, Thương, Chu. | B. Tống, Nguyên, Minh. |
| C. Tùy, Đường, Tống. | D. Tần, Hán, Tấn. |

Câu 3. Tần Thủy Hoàng thống nhất lãnh thổ Trung Quốc vào thời gian nào?

- | | |
|-----------------|-----------------|
| A. Năm 223 TCN. | B. Năm 222 TCN. |
| C. Năm 221 TCN. | D. Năm 220 TCN. |

Câu 4. Ai là người đặt nền móng cho nền sử học ở Trung Quốc?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. Hàn Phi Tử.
C. Phạm Diệp

B. Ban Cố.
D. Tư Mã Thiên

Câu 5. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là:

A. Vạn lý trường thành.
C. Đại bảo tháp San-chi.

B. đền Pác-tê-nông.
D. vườn treo Ba-bi-lon

Câu 6. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Vạn lý trường thành.
C. Đại bảo tháp San-chi.

B. Đền Pác-tê-nông.
D. Vườn treo Ba-bi-lon

Câu 7. Người Trung Quốc đã xây dựng nền văn minh đầu tiên ở lưu vực dòng sông nào?

A. Sông Trường Giang
B. Sông Tùng Hoa

C. Sông Hoàng Hà
D. Sông Hắc Long Giang

Câu 8. Năm 221 TCN, ở Trung Quốc ai đã thống nhất lãnh thổ, tự xưng là Hoàng đế?

A. Lưu Bang B. Tần Thủy Hoàng C. Lý Uyên D. Hạ Vũ

Câu 9. Người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo ở Trung Quốc, ông là ai?

A. Khổng Tử B. Lão Tử C. Tư Mã Thiên D. Ban Cố

Câu 10. Tên gọi bộ sử học lớn nhất Trung Quốc thời cổ đại là gì?

A. Hán thư của Ban Cố
B. Thông Điển của Đỗ Hựu

C. Sử kí của Tư Mã Thiên
D. Sử Thông của Lưu Tri Kỷ

2) Câu hỏi dạng tự luận (6 điểm)

Câu 1. Xây dựng trục thời gian từ thời nhà Hán đến thời nhà Tùy ở Trung Quốc.

Câu 2. Nêu một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

Câu 3. Trình bày những điều kiện tự nhiên của nền văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.

Câu 4. Đặc điểm cuộc sống ban đầu của cư dân Hy Lạp và La Mã là gì?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Bài 7. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả

Bài 8. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả

II. PHẦN LÝ THUYẾT.

Câu 1. Hệ Mặt Trời có mấy hành tinh? Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy trong hệ Mặt Trời.

Câu 2. Trình bày đặc điểm của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 3. Phân tích hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất và sự lệch hướng của các vật chuyển động trên bề mặt Trái Đất.

Câu 4. Trình bày đặc điểm của chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 5. Trình bày hiện tượng mùa ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam trên Trái Đất vào ngày 22/6 (hạ chí) và ngày 22/12 (đông chí)

Câu 6. Trình bày hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam trên Trái Đất vào ngày 22/6 (hạ chí) và ngày 22/12 (đông chí).

III. PHẦN THỰC HÀNH.

Câu 1. Tính giờ của các địa phương theo giờ G.M.T.

6. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. **Bài 3.** Siêng năng, kiên trì
2. **Bài 4.** Tôn trọng sự thật
3. **Bài 5.** Tự lập
4. **Bài 6.** Tự nhận thức bản thân

* Yêu cầu

- Học thuộc các khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của mỗi nội dung bài học trong các khung màu hồng (SGK)
- Xem lại các bài tập trắc nghiệm, tình huống trong phần Luyện tập của 4 bài trên.
- Sưu tầm 1 số câu tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn về nội dung của mỗi bài học trên.

B. CÂU HỎI MINH HOẠ

I. TRẮC NGHIỆM

Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau

Câu 1: Biểu hiện của tôn trọng sự thật là:

- A. suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.
- B. chỉ cần trung thực với cấp trên của mình.
- C. có thể nói không đúng sự thật khi không ai biết.
- D. chỉ nói thật trong những trường hợp cần thiết.

Câu 2: Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Thường làm mất lòng người khác.
- B. Sự thật luôn làm đau lòng người.
- C. Người nói thật thường thua thiệt.
- D. Giúp con người tin tưởng nhau.



Câu 3: Tự lập là:

- A. tự làm lấy các công việc của mình trong cuộc sống.
- B. dựa vào người khác, nếu mình có thể nhờ được.
- C. ỷ lại vào người khác, đặc biệt là vào bố mẹ của mình.
- D. đợi bố mẹ sắp xếp nhắc nhở mới làm, không thì thôi.

Câu 4: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tính tự lập?

- A. luôn lấy lòng cấp trên để mình được thăng chức.
- B. sự tự tin và bản lĩnh cá nhân của người đó.
- C. luôn trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.
- D. luôn phụ thuộc vào bố mẹ và người thân trong gia đình.

Câu 5: Biết nhìn nhận, đánh giá về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh, điểm yếu... của bản thân được gọi là

- A. thông minh.
- B. tự nhận thức về bản thân.
- C. có kĩ năng sống.
- D. tự trọng.

Câu 6: Tự nhận thức về bản thân sẽ giúp chúng ta

- A. sống tự do và không cần phải quan tâm tới bất kì ai.
- B. bình tĩnh, tự tin hơn lời cuốn sự quan tâm của người khác.
- C. để mình sống không cần dựa dẫm vào người xung quanh.
- D. biết rõ những mong muốn, những khả năng, khó khăn của bản thân.

Câu 7: Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về biểu hiện của sự thật?

- A. Không ai biết thì không nói sự thật.
- B. Chỉ cần trung thực với cấp trên là đủ.
- C. Không chấp nhận sự giả tạo, lừa dối.
- D. Nói bí mật của người khác cho bạn nghe.

Câu 8: Hành vi nào sau đây không thể hiện đức tính của một người luôn tôn trọng sự thật?

- A. Không chỉ bài cho bạn trong giờ kiểm tra.
- B. Không bao che cho bạn khi mắc lỗi.
- C. Nhìn trộm bài của bạn để đạt điểm cao.
- D. Nhặt được của rơi trả cho người bị mất.

Câu 9: Hành động nào dưới đây là biểu hiện của đức tính tự lập?

- A. H đi dã ngoại nhưng bạn không tự chuẩn bị mà nhờ chị gái chuẩn bị giúp mình.
- B. L luôn tự dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, giặt quần áo mà không cần bố mẹ nhắc nhở.
- C. Gặp bài toán khó, V giờ ngay phần hướng dẫn giải ra chép mà không chịu suy nghĩ.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

D. Làm việc nhóm nhưng T không tự giác mà luôn trông chờ, ỷ lại vào các bạn.

Câu 10: Tự nhận thức bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về

A. tiềm năng riêng của mình.

B. bản chất riêng của mình.

C. mặt tốt của bản thân.

D. sở thích thói quen của bản thân.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Có ý kiến cho rằng: “Tôn trọng sự thật giúp mọi người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn”. Em tán thành với ý kiến này không?. Vì sao?

Câu 2. Khi em nhìn thấy bạn thân của mình nói xấu, bôi nhọ người mà mình ghé làm ảnh hưởng đến danh dự của bạn, em có nên đồng tình với hành động đó? Em sẽ làm gì trong trường hợp này để thể hiện tôn trọng sự thật?

Câu 3. Trong giờ kiểm tra Toán, gặp bài khó, Nam loay hoay mãi vẫn chưa giải được. Thấy sắp hết giờ mà bạn vẫn chưa làm xong bài, Dũng ngồi bên cạnh đưa bài đã giải sẵn cho Nam chép.

a) Em có nhận xét gì về việc làm của Nam và Dũng?

b) Nếu là Nam, em sẽ làm gì? Vì sao?

c) Nếu là Dũng, em sẽ làm gì? Vì sao?

7. MÔN CÔNG NGHỆ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở , nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

- Một số vật liệu sử dụng trong xây dựng nhà ở, quy trình xây dựng nhà ở

- Nhận diện được đặc điểm của ngôi nhà thông minh,...

- Bảo quản và chế biến thực phẩm. Nhận biết và phân loại thực phẩm theo các nhóm, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, biết cách xây dựng thực đơn cho một bữa ăn hợp lí.

- Trang phục trong đời sống. Vai trò, đặc điểm của trang phục, biết cách nhận biết một số loại vải thông dụng, ...

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhà ở có đặc điểm chung về :

A. Kiến trúc và màu sắc

B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng

C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo

D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 2. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 3. Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:

- A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 4. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích:

- A. Giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên.
- B. Để ở
- C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Nhà nổi là kiểu nhà có thể

- A. Di chuyển
- B. Cố định
- C. Không di chuyển
- D. Di chuyển hoặc cố định

Câu 6. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

- A. Do có tường nhẹ
- B. Có hệ thống phao dưới sàn
- C. Mái nhà rất nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 7. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối Internet
- C. Điều khiển, máy tính không có kết nối Internet
- D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet

Câu 8. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo
- B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 9. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

- A. Nhà sàn
- B. Nhà nổi
- C. Nhà chung cư
- D. Nhà mặt phố



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 10. Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

- A. Nhà ở nông thôn, nhà nổi
- B. Nhà ở các khu vực đặc thù, nhà chung cư
- C. Nhà ở nông thôn, nhà thành thị, nhà ở các khu vực đặc thù
- D. Nhà mặt phố, nhà sàn

Câu 11. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở

- A. Làm tường nhà, mái nhà.
- B. Làm nội thất.
- C. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
- D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 12. Nhà ở mặt phố có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
- B. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên

Câu 13. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh là.

- A. Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh- Hoạt động.
- B. Hoạt động- Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh
- C. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành
- D. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành- Hoạt động.

Câu 14. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.
- B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
- C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 15. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.
- B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
- C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 16. Loại thực phẩm nào cung cấp nhiều chất đạm?

- A. Thịt bò
- B. Gạo
- C. Mỡ lợn
- D. Ngô hạt

Câu 17. Thực phẩm nào là nguồn năng lượng chính cung cấp chất đường bột cho cơ thể?

- A. Thịt bò
- B. Gạo
- C. Mỡ lợn
- D. Rau bắp cải

Câu 18. Các loại thực phẩm như. *Trứng, cà rốt, dầu cá* cung cấp chủ yếu vitamin gì?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. Vitamin A.

B. Vitamin C.

C. Vitamin B.

D. Vitamin E

Câu 19. Các loại thực phẩm như. *Dầu thực vật, hạt họ đậu nảy mầm* cung cấp chủ yếu vitamin gì?

A. Vitamin A.

B. Vitamin C.

C. Vitamin B.

D. Vitamin E

Câu 20. Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo hoocmon tuyến giáp, giúp phòng tránh bệnh bướu cổ?

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Nhôm

Câu 21. Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Nhôm

Câu 22. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần.

A. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng

C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm.

D. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ

Câu 23. Các loại thực phẩm như. *Trứng, thịt, cá* cung cấp chủ yếu loại khoáng chất gì?

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Vitamin B

Câu 24. Các loại thực phẩm như. *Hải sản, rau xanh* cung cấp chủ yếu loại khoáng chất gì?

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Vitamin C

Câu 25. Chức năng của trang phục.

A. Giúp con người chống nóng.

B. Bảo vệ và làm đẹp cho con người

C. Giúp con người chống lạnh.

D. Làm tăng vẻ đẹp cho con người

Câu 26. Người béo và lùn nên mặc loại vải.

A. Màu sáng, mặt vải thô, kẻ sọc ngang.

B. Màu sáng, mặt vải láng, kẻ sọc dọc

C. Màu tối, mặt vải thô, kẻ sọc ngang.

D. Màu tối, mặt vải trơn, kẻ sọc dọc

Câu 27. Người có dáng cao, gầy nên mặc trang phục.

A. Áo có cầu vai, tay bông, kiểu thùng.

B. May sát cơ thể, tay chéo

C. Đường may dọc theo thân áo, tay chéo.

D. Kiểu may sát cơ thể, tay bông

Câu 28. Khi chọn vải phù hợp cho trẻ em từ sơ sinh đến mẫu giáo ta chọn vải

A. Vải thô cứng, màu tối.

B. Vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc đẹp

C. Vải ít thấm mồ hôi, màu sắc đẹp.

D. Màu vải sáng, vải ít thấm mồ hôi

Câu 29. Trang phục đẹp là trang phục.

A. Một cầu kỳ, đắt tiền.

B. Có màu sắc lòe loẹt, rộng thùng thình

C. Hòa hòa về màu sắc, phù hợp với công việc.

D. Phải có nhiều vật dụng đi kèm



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 30. Khi đi học thể dục em chọn trang phục.

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót. B. Vải sợi bông, may rộng, dép lê
C. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

C. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 1.

Theo em những vấn đề cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm là gì? Em hãy trình bày một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến?

Câu 2.

Em hãy kể tên một số loại trang phục cơ bản dùng trong đời sống? Em thấy loại trang phục nào phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân em?

8. MÔN TIN HỌC

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 1: Máy tính và Cộng Đồng

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu.
- Bài 2: Xử lý thông tin.
- Bài 3: Thông tin trong máy tính.

Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet

- Bài 4: Mạng máy tính.
- Bài 5: Internet.

Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin

- Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu.
- Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet.
- Bài 8: Thư điện tử.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể hiểu bởi những người có trình độ cao.
B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.



- B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
- B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- D. Đem lại hiểu biết và giúp cho con người có những lựa chọn tốt.

Câu 4. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng, ... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Xử lý. D. Truyền.

Câu 5. Bộ phận nào của máy tính thực hiện hoạt động lưu trữ thông tin?

- A. Thiết bị vào. B. Bộ nhớ. C. Bộ xử lý CPU. D. Thiết bị ra.

Câu 6. Bàn phím, chuột, máy quét, webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị vào. B. Bộ nhớ. C. Bộ xử lý CPU. D. Thiết bị ra.

Câu 7. Trong các thiết bị sau, đâu không phải là thiết bị ra?

- A. Máy in. B. Loa. C. Màn hình. D. Micro.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh, chính xác. B. Suy nghĩ sáng tạo.
- C. Lưu trữ lớn. D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 9. Dây bit là gì?

- A. Là những dãy kí hiệu 0 và 1. B. Là âm thanh phát ra từ máy tính.
- C. Là một dãy chỉ gồm dãy số 2. D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

Câu 10. Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn âm thanh, hình ảnh.
- D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 11. Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng.

- A. Thông tin. B. Số thập phân. C. Dây bit. D. Các kí tự.

Câu 12. Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ

- A. máy in. B. bàn phím và chuột.
- C. máy quét. D. dữ liệu.

Câu 13. Mạng máy tính gồm các thành phần?

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
- B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.



- C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
- D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 14. Internet cung cấp bao nhiêu dịch vụ cho người sử dụng?

- A. 1.
- B. 5.
- C. 100.
- D. Rất nhiều.

Câu 15. Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là.

- A. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.
- B. Nhờ người khác tìm hộ.
- C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.
- D. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.

Câu 16. Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet.
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet.

Câu 17. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm là.

- A. Danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.
- B. Danh sách các liên kết trỏ đến trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.
- C. Danh sách trang chủ của các website có liên quan.
- D. Nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

Câu 18. Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi

- A. Người quản trị mạng máy tính
- B. Người quản trị mạng xã hội.
- C. Nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- D. Một máy tính khác.

Câu 19. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
- B. Virus có thể lây sang các máy tính khác trong mạng máy tính.
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây *không phải* đặc điểm của Internet?

- A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.
- B. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
- C. Không thuộc sở hữu của ai.
- D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

Câu 21. World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

D. Tên khác của Internet.

Câu 22. Mỗi website bắt buộc phải có

- A. Tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu B. Một địa chỉ truy cập.
C. Địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu. D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 24. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. <https://www.tienphong.vn> B. www.tienphong.vn.
C. [https.\\www.tienphong.vn](https://www.tienphong.vn) D. https://haiha002@gmail.com.

Câu 25. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt web. B. Địa chỉ web.
C. Website. D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 26. Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. Corona B. Virus Corona.
C. “Virus Corona”. D. “Virus” + “Corona”.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
B. Ít tốn kém.
C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì?
D. Có thể gửi kèm tệp.

Câu 28. Địa chỉ thư điện tử có dạng.

- A. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử.
B. Tên đường phố @ Viết tắt của tên quốc gia.
C. Tên người sử dụng & Địa chỉ máy chủ thư điện tử.
D. Tên đường phố ## Viết tắt của tên quốc gia.

Câu 29. Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có ký hiệu nào?

- A. \$. B. &. C. @. D. #.

Câu 30. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.nxbgd.vn. B. thu_hoai.432@yahoo.com.
C. Hoangth@hotmail.com D. Hoang678539@gf@gmail.com.

Câu 31. Khi đăng ký thành công một tài khoản điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hợp thư. B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet
C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo. D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 32. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu từ 0 đến 9



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- B. Mật khẩu có ít nhất năm ký tự và có đủ các ký tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- C. Mật khẩu là ngày tháng năm sinh của mình.
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

Câu 33. Em cần thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A Địa chỉ nơi ở.
- B. Mật khẩu thư.
- C. Loại máy tính đang dùng.
- D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 34. Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

- A. Những người em biết và tin tưởng
- B. Những người em không biết.
- C. Các trang web ngẫu nhiên.
- D. Những người có tên rõ ràng.

Câu 35. Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.
- B. Xóa thư khỏi hộp thư.
- C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.
- D. Gửi thư đó cho người khác.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI THỰC HÀNH THAM KHẢO

Câu 1. Em hãy sử dụng trình duyệt web để truy cập vào trang web có địa chỉ như sau. <https://hoahoctro.tienphong.vn> và <https://vtv7.vtv.vn> để xem thông tin có trên trang web (tên, biểu tượng, các mục chính,...) và theo các liên kết trở đến các trang web khác.

Câu 2.

- a) Lưu địa chỉ các trang web đã được trình duyệt ở câu 1.
- b) Hãy copy (chụp màn hình) đã tìm kiếm trang web sau đó dán vào Word.
Lưu bài trong ổ đĩa D (D./ Nguyễn Văn A – lớp 6A1).

Câu 3. Gia đình em có kế hoạch đi du lịch thành phố Hạ Long. Mẹ nhờ em tìm thông tin về thời tiết và một số địa danh ở đó để tham quan. Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để.

- a) Tìm thông tin về thời tiết ở thành phố Hạ Long trong tuần này.
- b) Tìm những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long.
- c) Sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với các thành viên trong gia đình.

Câu 4. Em hãy soạn một thư điện tử có gửi kèm ảnh (hoặc tệp căn bản, thiệp chúc mừng...) cho người bạn thân của em.

-----HẾT-----

CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!